

Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ

Ngọc Lạc, ngày 09 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **28/2020/TLST/HNGĐ** ngày 12 tháng 02 năm 2020 giữa.

Nguyên đơn: Chị Trần Thị D - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn ĐY, xã YL, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn K - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn LC, xã CT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị D và anh Lê Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị Trần Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thị Hồng D - Sinh ngày 18/10/2008 đến tuổi thành niên. Anh Lê Văn K cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị D mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi cháu Lê Thị Hồng D thành niên.

Anh Lê Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* **Về phần tài sản:** Chị Trần Thị D và anh Lê Văn K tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Chị Trần Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006828 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Trả lại cho chị Trần Thị D số tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Lê Văn K chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh